TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 152/2025/QĐST- HNGĐ	*Anh Sơn, ngày 09 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 144/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị K, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn Q Th, xã V T, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Bùi Công N, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn Q Th, xã V T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị K, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn Q Th, xã V T, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Bùi Công N, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn Q Th, xã V T, tỉnh Nghệ An.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Chu Thị K và anh Bùi Công N có 02 người con chung tên là Bùi Thị Vân Anh, sinh ngày 23/6/1998 và Bùi Công D, sinh ngày 14/6/2001. Hiện nay cả hai con đã đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên chị Th, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Chu Thị K và anh Bùi Công N thỏa thuận tự chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: chị Chu Thị K và anh Bùi Công N thỏa thuận: chị K chịu 150.000 đồng án phí ly hôn. Hoàn trả cho chị K 150.000 đồng trong tổng số 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0002776 ngày 17 tháng 11 năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND khu vực 9;
- Đương sự;
- UBND xã V T;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Hồng Lợi